

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2018/HS-ST
Ngày 11-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hận.

Ông Huỳnh Văn Tới.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Thêu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Võ Quốc Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 50/2018/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Trần Văn T - sinh năm 1988; Cư trú: Ấp A, xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1956 và bà Lâm Thị N, sinh năm 1959; Anh chị em ruột: 11 người (05 nam và 06 nữ); Vợ: Dư Thị M, sinh năm 1991; Con: 01 người (nam); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị khởi tố, truy tố cho tại ngoại đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Út C, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- *Người làm chứng:* Bà Nguyễn Hồng P, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp KH, xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 17 tháng 02 năm 2018, Trần Văn T đi đến nhà của Nguyễn Út C ở ấp A, xã KB, huyện TVT cách nhà T khoảng 100m, mục đích rủ chị C uống rượu. Khi đến, T thấy nhà chị C đóng cửa, trong nhà có mở đèn. T đẩy cửa nhà trước bước vào thì thấy nhà chị C không có ai, T phát hiện 01 cái điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu Sam Sung Galaxy J2 Prime màu hồng của chị C đang nằm dưới đất gần chân giường ngủ thì T nhanh tay lấy bỏ vào túi quần đang mặc rồi đẩy cửa nhà sau thoát ra ngoài. T đem điện thoại vừa trộm được về nhà của T tắt nguồn rồi bỏ vào tủ áo.

Đến khoảng 14 giờ ngày 18/02/2018 T mở nguồn điện thoại của C lên rồi dùng điện thoại tự chụp ảnh của T cài đặt làm hình nền, mục đích nếu có ai nhìn thấy điện thoại thì T nói đây là điện thoại mình. T bấm vào các biểu tượng (ứng dụng) đã có sẵn trên máy điện thoại của chị C, do không biết sử dụng các ứng dụng này nên T bấm vào tài khoản zalo mà chị C thường sử dụng và gửi ảnh của T tự chụp vào tài khoản zalo của bà Nguyễn Hồng P là cô ruột của chị C. Sau đó, T tắt nguồn điện thoại, tháo sim rồi đem điện thoại cất vào tủ áo và bỏ sim để không ai phát hiện.

Đến khoảng 6 giờ ngày 19/02/2018 bà Nguyễn Hồng P mở zalo thì nhận được ảnh của T gửi từ zalo của chị Nguyễn Út C nên bà P cho chị C hay. Chị C đến công an xã KB, huyện TVT trình báo vụ việc. Qua làm việc, Trần Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá số 13/BBKL ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trần Văn Thời kết luận điện thoại di động Sam Sung Galaxy J2 Prime có giá trị là 2.494.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 09/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* ***Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*** Giữ y quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 đến 02 năm. Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét. Về vật chứng đã trả lại cho chị C nên không xem xét, giải quyết.

- Bị cáo thừa nhận nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo, vì tham lam nhất thời nên có hành vi chiếm đoạt tài sản của chị C. Nay thấy ăn năn, hối lỗi nên xin Hội đồng xét xử cho hình phạt nhẹ nhất.

- Người bị hại chị C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác; Yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mức thấp nhất theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận vào khoảng 19 giờ ngày 17/02/2018, bị cáo đi đến nhà của chị Nguyễn Út C ở cùng ấp để rủ chị C uống rượu. Khi vào nhà chị C, bị cáo phát hiện 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Sam Sung Galaxy J2 Prime trị giá 2.494.000 đồng nằm dưới đất gần chân giường ngủ thì T lén lút lấy bỏ vào túi quần rồi đem về nhà cất giấu. Qua ngày sau, bị cáo mở điện thoại, tự chụp ảnh của mình và đăng zalo thì bị phát hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự và lợi dụng sự sơ hở của chị C để lén lút chiếm đoạt tài sản của chị C. Do đó, xét có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo T tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do lòng tham nhất thời, đã lợi dụng sự sơ hở quản lý tài sản của chị C để chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương nên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc áp dụng hình phạt phù hợp đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cụ thể như sau: bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về việc phạm tội của mình; bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho chị C và chị C xin bãi nại, xin cho bị cáo hình phạt nhẹ nhất; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên hiểu pháp luật còn hạn chế và là lao động chính trong gia đình nên được Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bản thân bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhân thân tốt, có nơi cư trú, địa chỉ thường trú rõ ràng nên không cần thiết buộc bị cáo phải đi chấp hành hình phạt tù cách ly với xã hội mà cần cho bị cáo được hưởng án treo và có một khoản thời gian thử thách cũng có đủ điều kiện giáo dục

bị cáo cải sửa trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời là có căn cứ, phù hợp với nội dung vụ án nên được chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Chi C đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không đặt ra yêu cầu bồi thường nên không xem xét, giải quyết là có căn cứ

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm được tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/6/2018).

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã KB, huyện TVT, tỉnh Cà Mau để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000 đồng.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử công khai báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên